TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Đô

2. Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã Y, huyện Ý Y, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1957 (bố dượng) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là thứ 02; chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án: Tại Bản án số 76/2019/HSST ngày 19/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày 15/10/2019).

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Quyết định số 134 ngày 28/8/2008 của Công an thành phố Bắc Giang xử phạt 200.000 đồng về hành vi bán dâm.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - *Có mặt tại phiên toà.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn Tiền, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Anh Lương Tuấn A, sinh năm 1982, địa chỉ: Số nhà 335, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ dân phố Hoành Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Chị Bùi Thị D, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(Vắng mặt)*

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963, địa chỉ: Cầu Yên, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. *(Có mặt)*

- Chị Thái Thị Th, sinh năm 1972, HKTT: Thôn Quyết Tâm, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(Vắng mặt)*

- Chị Vàng Thị Đ, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Cốc Pa, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(Vắng mặt)*

- Chị Bàn Thị S, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Thắp Cái, xã Viễn Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.*(Vắng mặt)*

*** Người làm chứng:**

- Bà Trần Thị V, sinh năm 1965. *(Vắng mặt)*

- Ông Dương Văn M, sinh năm 1955. *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Phạm Viết Đ, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố Đại Phú 2, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(Vắng mặt)*

- Chị Bàn Thị T, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn 2, xã Quang Minh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/10/2021, Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an thị trấn Kép, huyện Lạng Giang kiểm tra hành chính nhà nghỉ Hoàn Mỹ ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang do bà Trần Thị Vượng, sinh năm 1965 ở cùng địa chỉ, làm chủ nhà nghỉ. Qua kiểm tra phát hiện 03 đôi nam nữ đang có hành vi mua, bán dâm tại các phòng số 201, 203 và 205 của nhà nghỉ. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với những người mua, bán dâm, thu giữ vật chứng và xác định được như sau:

Tại phòng 201: Người nữ giới khai là Vàng Thị Đ (tên gọi khác là T), sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Cốc Pa, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; người nam giới khai là Lương Tuấn A, sinh năm 1982, trú tại số nhà 335, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại phòng 203: Người nữ giới khai là Thái Thị Th (tên gọi khác là T), sinh năm 1972, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Quyết Tâm, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; người nam giới khai là Hoàng Văn Q, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố Hoành Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách; 01 bao cao su đã qua sử dụng. Thái Thị Th giao nộp: 01 túi xách màu đen và số tiền 1.000.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng, Th khai là tiền của Nguyễn Thị M, sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Dinh Tần, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, là chủ quán cà phê giải khát "Thiên Đường" ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang đưa để Th trả tiền thuê phòng nghỉ bán dâm.

Tại phòng 205: Người nữ giới khai là Bàn Thị S (tên gọi khác là H), sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thắp Cái, xã Viễn Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; người nam giới khai là Hoàng Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn Tiền, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ: 01 vỏ bao cao su không nhãn hiệu đã bị xé rách; 01 bao cao su đã qua sử dụng; Hoàng Văn T giao nộp: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Vinataba có ghi các chữ số "15915683" và "14512700" và khai nhận tờ tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thị M trả lại tiền còn thừa mà T trả cho M để môi giới 03 nhân viên bán dâm, còn các chữ số trên mảnh vỏ bao thuốc lá là số seri của 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng T trả cho M sau khi thỏa thuận về việc mua dâm với 03 nhân viên do M môi giới.

Sau khi kiểm tra hành chính, Hoàng Văn T và các nhân viên bán dâm đều khai nhận Nguyễn Thị M là người môi giới cho T mua dâm 03 nhân viên. Cùng ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Lạng Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị M tại quán cà phê giải khát "Thiên Đường" ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, thu giữ: Thu tại phòng khách 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, biển kiểm soát 98H1- 283.62, bên trong cốp xe có: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribnk đều mang tên Nguyễn Thị M; số tiền 2.500.000 đồng trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri "15915683"; Thu tại góc bếp 08 bao cao su nhãn hiệu ONDOM chưa qua sử dụng và 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng; Thu tại phòng ngủ của M: 01 điện thoại Iphone, có số IMEI 353284071395514.

Ngày 02/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị M.

Kết quả điều tra xác định: Từ khoảng tháng 7/2021, Nguyễn Thị M thuê nhà của anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1970 ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, mở quán cafe đặt tên biển hiệu là "Thiên Đường", mục đích làm địa điểm bán nước, nếu có khách hỏi mua dâm thì môi giới với gái bán dâm lấy tiền chi tiêu

cá nhân. Tại đây, M quen Thái Thị Th và thỏa thuận khi có khách đến hỏi mua dâm thì Th bán dâm, M thu tiền và trả Th 100.000 đồng/01 lần bán dâm, Thđồng ý.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/10/2021, khi Thái Thị Th và Nguyễn Thị M đang ngồi ở cửa quán "Thiên Đường" thì có Hoàng Văn T, Lương Tuấn A và Hoàng Văn Q đi xe taxi đến. T bảo M cho 03 nhân viên nữ để mua dâm thì M bảo với T là nhân viên trẻ 300.000 đồng/1 lần mua dâm, nhân viên già 200.000 đồng/1 lần mua dâm; T bảo đắt và thỏa thuận với M giá mua dâm 01 nhân viên trẻ là 250.000 đồng gồm cả tiền phòng nghỉ. Do lúc này chỉ có Th ở quán nên M bảo T đợi, T đồng ý. Sau đó M đi bộ đến quán càfê có biển hiệu 6868 cách khoảng 100m do chị Bùi Thị D, sinh năm 1984 ở tổ dân phố số 01, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang làm chủ. M bảo chị D cho mượn 02 nhân viên nữ, chị D đồng ý. Sau đó M chọn nhân viên là Bàn Thị S và Vàng Thị Đ rồi đưa về quán của mình. Tại đây M bảo T, Tuấn A và Q chọn gái bán dâm thì T đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, M trả lại T tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, còn 750.000 đồng là tiền mua dâm Th, Đ và S, còn 50.000 đồng là tiền cho riêng M công môi giới nhân viên bán dâm. Sau đó Lương Tuấn A chọn Vàng Thị Đ, Hoàng Văn Q chọn Thái Thị Th, còn Hoàng Văn T chọn Bàn Thị S đi đến nhà nghỉ Hoàn Mỹ để quan hệ tình dục. M đưa cho Th 100.000 đồng để trả tiền thuê phòng nghỉ rồi đến quán chị D đưa cho chị D tờ tiền 500.000 đồng trả tiền cho S và Đ. Tại nhà nghỉ Hoàn Mỹ, T và S vào phòng 205, Q và Th vào phòng 203, Tuấn A và Đ vào phòng 201, khi các đối tượng đang quan hệ tình dục mua bán dâm thì bị Công an huyện Lạng Giang kiểm tra phát hiện đã lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Ngày 02/10/2021, chị Bùi Thị D giao nộp tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri "14512700" mà M đưa cho chị D trả tiền cho Đ và S.

Đối với xe mô tô 98H1- 283.62, quá trình điều tra làm rõ là của bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963 là mẹ đẻ bị cáo M; 900.000 đồng và 01 túi xách màu đen của Thái Thị Th không liên quan hành vi phạm tội. Ngày 24 và 26/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Vật chứng còn lại gồm: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách; 01 vỏ bao cao su không nhãn hiệu đã bị xé rách; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 08 bao cao su nhãn hiệu ONDOM chưa qua sử dụng và 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng; số tiền 3.300.000 đồng (trong đó có 800.000 đồng là tiền môi giới bán dâm); 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Vinataba có ghi các chữ số "15915683" và "14512700"; 01 điện thoại Iphone; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị M. Những vật chứng này được giữ ở kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS, số 04/QĐ-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 238 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Thị M khai: Tối ngày 01/10/2021, có một nam thanh niên hỏi "nhà có nhân viên không", bị cáo bảo "không" nhưng sau đó người này nhờ gọi hộ. Do nhà không có nhân viên nên bị cáo sang quán chị D gọi S và Đ (là nhân viên nhà chị D), còn 2 nhân viên bán dâm và thu tiền thế nào bị cáo không biết. Bị cáo kkhông được hưởng lợi gì cả. Bị cáo biết việc sang gọi hộ nhân viên cho người có nhu cầu mua dâm là vi phạm pháp luật. Bị cáo bán nước giải khát, hàng ngày thu nhập từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bị cáo có tiền trong thẻ ATM (khoảng hơn 50.000.000đ) bị thu giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị H khai: Do bị cáo M học thấp, không được khôn ngoan, không được gia đình giáo dục đầy đủ nên nay mới phạm tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" tại Bản án số 76/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày 15/10/2019 tại Bản án số 76/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách; 01 vỏ bao cao su không nhãn hiệu đã bị xé rách; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 08 bao cao su nhãn hiệu ONDOM chưa qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng; chuyển lưu hồ sơ vụ án 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Vinataba có ghi các chữ số "15915683" và "14512700"; tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng gồm 1.000.000 đồng là tiền T trả tiền mua dâm cho M; 200.000 đồng tiền M trả lại tiền thừa cho T, anh T đề nghị sung nộp ngân sách nhà nước số tiền này; 100.000 đồng tiền M đưa cho Th trả tiền nhà nghỉ; trả lại cho bị cáo Msố tiền 2.000.000đồng; 01 điện thoại Iphone; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị M không tranh luận.

Bà Đỗ Thị H không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị M nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết sai, mong được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về với con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị M giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo khai không được dẫn dắt cho ai bán dâm, khi có khách hỏi mua dâm thì bị cáo chỉ gọi S và Đ là nhân viên nhà chị D, còn hai nhân viên bán dâm và thu tiền thế nào bị cáo không biết, bị cáo không được hưởng lợi.

Mặc dù bị cáo không thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố. Song căn cứ vào lời khai thống nhất của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn T (bút lục 138-147), Lương Tuấn A (bút lục 107-118), Hoàng Văn Q (bút lục 124-131), chị Thái Thị Th (bút lục 184-194), Vàng Thị Đ (bút lục 170-177), Bàn Thị S (bút lục 154-163), Bùi Thị D (bút lục 202-205); những lời khai này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ gồm: Biên bản kiểm tra hành chính do tổ công tác Công an huyện Lạng Giang lập hồi 21 giờ ngày 01/10/2021 (bút lục 12-15); biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ (bút lục 16, 17, 22, 35-38), biên bản, bản ảnh xác định hiện trường (bút lục 52-62), biên bản nhận dạng (bút lục 231-242) và những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. HĐXX thấy có cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 01/10/2021, tại quán cà phê giải khát có biển hiệu "Thiên Đường" ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang; Nguyễn Thị M có hành vi bảo và dẫn 03 (ba) người nữ giới là Thái Thị Th, Bàn Thị S, Vàng Thị Đ bán dâm cho 03 (ba) người nam giới có nhu cầu mua dâm là Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q và Lương Tuấn A. Bị cáo và T thỏa thuận người mua dâm phải trả 250.000 đồng/một người, M đã thu của T tổng số tiền là 800.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà nghỉ Hoàn Mỹ ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, khi: Vàng Thị Đ đang bán dâm cho Lương Tuấn A tại phòng 201; Thái Thị Th đang bán dâm cho Hoàng Văn Q tại phòng 203 và Bàn Thị S đang bán dâm cho Hoàng Văn T tại phòng 205 thì bị tổ công tác Công an huyện

Lạng Giang kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự quy định về tội Môi giới mại dâm:

"1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;

b) Có tổ chức;

c) Có tính chất chuyên nghiệp;

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Đối với 02 người trở lên;

e) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

g) Tái phạm nguy hiểm."

Hành vi dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm quy định tại Điều 328 Bộ luật hình sự là hành vi tạo điều kiện tiếp xúc, gặp gỡ giữa người mua dâm hoặc bán dâm hoặc là hành vi dắt mối cho người bán dâm hoặc mua dâm.

Như vậy, hành vi gọi nhân viên (gái bán dâm) cho khách (người có nhu cầu mua dâm) của bị cáo Mchính là hành vi "dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm" được quy định tại Điều 328 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gọi gái bán dâm cho người có nhu cầu mua dâm như nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo bảo và dẫn 03 (ba) người nữ giới là Thái Thị Th, Bàn Thị S, Vàng Thị Đ bán dâm cho 03 (ba) người nam giới có nhu cầu mua dâm là Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q và Lương Tuấn A. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 238 Bộ luật hình sự (phạm tội thuộc trường hợp đối với 2 người trở lên). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an xã hội, vi phạm đạo đức, lối sống và ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của người khác, là nguyên nhân lây lan nhiều căn bệnh truyền nhiễm, đặc biệt trong giai đoạn cả nước đang tập trung cao cho việc phòng chống sự lây lan của dịch bệnh Covid - 19.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị M có nhân thân xấu, có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 76/2019/HSST ngày 19/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt M 18 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án; tại Quyết định số 134 ngày 28/8/2008 của Công an thành phố Bắc Giang xử phạt M 200.000 đồng về hành vi bán dâm. Bị cáo M từng bị xử phạt hành chính, xét xử hình sự về các hành vi liên quan đến mại dâm. Lần phạm tội này vẫn trong thời gian thử thách của án treo. Từ đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, không tích cực rèn luyện để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Gia đình bị cáo có ông nội, ông, bà ngoại được tặng huân, huy chương kháng chiến; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo một mình nuôi con đang tuổi lớn, ăn học. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị M thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, trong thời gian chưa được xóa án tích (đang trong thời gian thử thách của án treo) nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị M là người có tiền án, không tích cực rèn luyện song xem xét hoàn cảnh của bị cáo thì HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm như Viện kiện kiểm sát đề nghị cũng đã đảm bảo thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, căn cứ Điều 55, Điều 56, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX quyết định hình phạt đối với tội danh lần này, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 76/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, rồi quyết định hình phạt chung đối với bị cáo. Theo Bản án số 76/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày 15/10/2019 nên được trừ thời gian này vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội thu lời bất chính, có tài sản. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức thấp đối với bị cáo, đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Vinataba có ghi các chữ số "15915683" và "14512700", đây là một trong những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chuyển để lưu trong hồ sơ vụ án;

- Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng không có giá trị là 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách; 01 vỏ bao cao su không nhãn hiệu đã bị xét rách; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 08 bao cao su nhãn hiệu ONDOM chưa qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng.

- Tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 1.000.000 đồng là tiền anh T trả tiền mua dâm cho M; 200.000 đồng là tiền Mtrả lại tiền thừa cho anh T nhưng anh T đề nghị sung nộp công quỹ Nhà nước số tiền này; 100.000 đồng là tiền M đưa cho chị Th trả tiền nhà nghỉ.

- Trả lại cho bị cáo M những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: Số tiền 2.000.000đồng; 01 điện thoại Iphone; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Bùi Thị D không thừa nhận cho M mượn Vàng Thị Đ và Bàn Thị S đi bán dâm cho khách. Việc M đưa cho 500.000 đồng, chị D nghĩ là để trả tiền công Đ và S đến quán nước của M dọn dẹp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý D đồng phạm với M là có căn cứ.

Đối với hành vi bán dâm của Thái Thị Th, Vàng Thị Đ, Bàn Thị S và hành vi mua dâm của Hoàng Văn T, Lương Tuấn A và Hoàng Văn Q: Ngày 25/11/2021, Công an huyện Lạng Giang đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Trần Thị V là chủ nhà nghỉ Hoàn Mỹ: Quá trình điều tra đã làm rõ, bà V không biết các nhân viên thuê phòng nghỉ bán dâm. Tuy nhiên, bà V đã không thực hiện đầy đủ quy định về an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong việc kiểm tra giấy tờ cá nhân vào sổ theo dõi khách đến nghỉ. Ngày 25/11/2021, Công an huyện Lạng Giang đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Th và S còn khai ngoài ngày 01/10/2021 ra thì còn có lần bán dâm cho khách theo sự dẫn dắt, môi giới của Nguyễn Thị M. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Th và S thì không có chứng cứ nào chứng minh, cũng không xác định được khách mua dâm nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở.

Bị cáo Nguyễn Thị M đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 04 (bốn) năm tù về tội "Môi giới mại dâm". Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" tại Bản án số 76/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày 15/10/2019 tại Bản án số 76/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) .

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chuyển vật chứng là 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Vinataba có ghi các chữ số "15915683" và "14512700", được niêm phong trong phong bì thư ghi chữ "Công an huyện Lạng Giang" và "QT3" đóng dấu Công an thị trấn Kép, theo biên bản niêm phong ngày 01/10/2021, để lưu trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách; 01 vỏ bao cao su không nhãn hiệu đã bị xé rách; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 08 bao cao su nhãn hiệu ONDOM chưa qua sử dụng và 01 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư ghi chữ "Tang vật vụ My môi giới mại dâm" đóng dấu Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang theo biên bản niêm phong ngày 23/11/2021.

Tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng gồm: Số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ "Công an huyện Lạng Giang" và "QT2" đóng dấu Công an thị trấn Kép, theo biên bản niêm phong ngày 01/10/2021; số tiền 500.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ "Công an huyện Lạng Giang" đóng dấu Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, theo biên bản niêm phong ngày 02/10/2021; số tiền 500.000 đồng có số sêri 15915683 được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ "Tiền thu khi khám xét nơi ở của My" đóng dấu Công an thị trấn Kép, theo biên bản niêm phong ngày 02/10/2021; số tiền 100.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ "Tiền tang vật vụ My" đóng dấu Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, theo biên bản niêm phong ngày 23/11/2021.

Trả lại cho bị cáo M số tiền 2.000.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ "Tiền thu khi khám xét nơi ở của My" đóng dấu Công an thị trấn Kép, theo biên bản niêm phong ngày 02/10/2021; 01 điện thoại Iphone; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS, số 04/QĐ-VKS ngày

06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Mai Lan